TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HS-ST
Ngày 06-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N
TỈNH ĐIỆN BIÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Mạnh Huấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Khoàng Văn Sơn**

Ông **Hồ Chử Dung**

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông **Nguyễn Mạnh Hùng**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện VKSND huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:*** Ông **Nguyễn Tiến Khôi**, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

Trong ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Giàng A C, sinh năm 1982 tại huyện M, tỉnh Yên Bái.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản H, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Lớp 5/12.

Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Giàng Nhè T, đã chết.

Con bà: Lù Thị S, đã chết.

Bị cáo có vợ Giàng Thị C, sinh năm 1976 và 01 sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 13/01/2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên xét xử phạt 25 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Bị cáo đã đương nhiên được xóa án tích. Bị cáo không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/10/2021, tạm giam ngày 24/10/2021, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Giàng A C:** Ông Lường Văn B, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 20/10/2021, Giàng A C đi bộ từ nhà lên bản H, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Đến nơi, bị cáo gặp và mua của một người đàn ông dân tộc Mông bị cáo không rõ lai lịch 01 gói Heroine với giá 300.000 đồng. Mua được Heroine, bị cáo chia thành 02 gói nhỏ và cấu một ít ra sử dụng bằng hình thức hít. Số Heroine còn lại, bị cáo cất vào túi áo ngực bên trái đang mặc và đi về. Hồi 02 giờ ngày 21/10/2021, khi Giàng A C đi về đến khu vực bản H, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an xã V phối hợp với Đồn Biên phòng N phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Cáo trạng số 62/CT-VKSNP ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Giàng A C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên phạt bị cáo Giàng A C từ 30 đến 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng của vụ án.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo. Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện N và luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ phạm tội:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 02 giờ 20 phút ngày 21/10/2021 bút lục 01, 02 chứng minh bị cáo Giàng A C bị bắt khi đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác Công an xã V phối hợp với Đồn Biên phòng N đã tạm giữ của bị cáo 02 gói ni lông màu trắng, mở bên trong mỗi gói đều chứa chất bột dạng nén màu trắng đục nghi là Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 08 giờ 05 phút ngày 22/10/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N bút lục số 31, 32 khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Giàng A C là 2,01 gam nghi Heroine, trích mẫu gửi giám định 0,18 gam.

Kết luận giám định số 1204/GĐ-PC09 ngày 30/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên bút lục số 35 đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong vật chứng thu giữ của Giàng A C gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo Giàng A C có tội. Bị cáo đi mua ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân. Chứng cứ xác định bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp và đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Giàng A C có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[2] Về tính chất mức độ phạm tội:

Khối lượng ma túy bị thu giữ của Giàng A C là 2,01 gam Heroine. Khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ ở trong khoảng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam. Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

[3] Về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo sinh ra và lớn lên ở huyện M, tỉnh Yên Bái. Năm 1992, bị cáo cùng gia đình chuyển về sinh sống tại bản H, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên. Bị cáo là người nghiện ma túy nhiều năm mà không từ bỏ được. Đây là nguyên nhân chính bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 13/01/2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên xét xử phạt 25 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Bản án này bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính và các quyết định khác. Bị cáo đã đương nhiên được xóa án tích và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự, tuy nhiên Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân xấu của bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối chiếu các quy định tại khoản 1 của Điều 52 Bộ luật hình sự thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Nhận định trên đây là cơ sở để chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo. Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn phải nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, tài sản trong gia đình không có gì giá trị, bị cáo không giữ chức vụ gì trong xã hội, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Giàng A C.

[8] Về vật chứng: Vật chứng là 2,01 gam Heroine đã trích mẫu gửi giám định 0,18 gam không hoàn lại. Vật chứng còn lại 1,83 gam tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ do vậy Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí HSST cho bị cáo theo quy định tại Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

[10] Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[11] Các vấn đề khác: Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ bị cáo khai mua của một người đàn ông không rõ lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có đủ cơ sở để làm rõ đối tượng. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Giàng A C** phạm tội **"Tàng trữ trái phép chất ma tuý".**

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo **Giàng A C 30** (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 21/10/2021.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 2,01 gam Heroine, trích mẫu gửi giám định 0,18 gam không hoàn lại đối tượng giám định. Vật chứng còn lại 1,83 gam cùng phần giấy ni lông trắng và phong bì niêm phong cũ của Công an xã V được đựng trong 01 phong bì niêm phong có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng hồi 10 giờ 30 phút ngày 29/11/2021 giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Giàng A C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 06/01/2022.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Nhà tạm giữ Công an huyện N;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Lưu.

Nguyễn Mạnh Huấn